

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/DS-ST
Ngày: 07/7/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyên.

Ông Vũ Huy Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 261/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 440/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 425/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở chính: B N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Văn T, ông Nguyễn Tuấn M, ông Võ Hoàng N (Giấy uỷ quyền số 1910/UQ-PVB ngày 13/3/2025).

Bị đơn:

- Ông **Nguyễn Tiến V**, sinh năm 1985; CMND số: 183536572;

- Bà **Dương Thị Tú U**, sinh năm 1997; CMND số: 025461757;

Cùng địa chỉ: B ấp B xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Tuấn M trình bày:

Bà Dương Thị Tú U, ông Nguyễn Tiến V và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh G – Phòng G1 ký kết Hợp đồng cho vay số 2406/2018/HĐTD/PVB-CN.CH ngày 14/6/2018 và Khế ước nhận nợ số 24062018 ngày 15/6/2018. Mục đích sử dụng vốn để mua xe ô tô, thời hạn cho vay là 72 tháng, lãi suất phát vay là 8,99%/năm, số tiền vay là 796.000.000 đồng. Số tiền giải ngân là 796.000.000 đồng, ngày giải ngân là ngày 15/6/2018.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 2406/2018/HĐBĐ/PVB-CN.CH ngày 14/6/2018 thế chấp tài sản là xe ô tô hiệu Chevrolet Trailblazer 2.8 4x4 AT, màu sơn đen, số khung: MMM156MK0JH656849, số máy: HHBG180851005, biển kiểm soát 51G-185.67. Chiều theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 377986 do Phòng C, Công an Thành phố H cấp ngày 14/6/2018 cho bà Dương Thị Tú U. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/6/2018.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ, bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Đến nay, khoản vay của bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V đã hết thời hạn cho vay. Dư nợ khoản vay của bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V tạm tính đến ngày 07/7/2025 như sau: Gốc 231.851.147 đồng, lãi trong hạn là 31.232.307 đồng, L quá hạn là 99.215.070 đồng, L phạt là 6.740.947 đồng, T1 lãi 137.188.324 đồng. Tổng cộng là 369.039.471 đồng.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu Tòa án:

- Buộc bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V thanh toán cho P số tiền 369.039.471 đồng.

- Buộc bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V thanh toán phần nợ lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay, Khế ước nhận nợ kể từ ngày 08/7/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô hiệu Chevrolet Trailblazer 2.8 4x4 AT, màu sơn: đen, số khung: MMM156MK0JH656849, số máy: HHBG180851005, biển kiểm soát: 51G-185.67 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 377986 do Phòng C,

Công an Thành phố H cấp ngày 14/6/2018 cho bà Dương Thị Tú U để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Bị đơn bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà U và ông V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V thanh toán khoản nợ đã vay cùng lãi suất theo Hợp đồng cho vay số 2406/2018/HĐTD/PVB-CN.CH ngày 14/6/2018 và Khế ước nhận nợ số 24062018 ngày 15/6/2018. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/6/2025 thì bị đơn bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V có đăng ký thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ B ấp B xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 27/6/2025, có hiệu lực ngày 01/7/2025 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bà U, ông V vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa các bên được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[4.1] Bị đơn đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 2406/2018/HĐTD/PVB-CN.CH ngày 14/6/2018 và Khế ước nhận nợ số 24062018 ngày 15/6/2018 có cơ sở xác định bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 796.000.000 đồng để mua xe ô tô, thời hạn cho vay là 72 tháng, lãi suất phát vay là 8,99%/năm. Việc ký kết giữa hai bên được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Số tiền vay được giải ngân vào ngày 15/6/2018 và được chuyển vào tài khoản số 0441000720662 của Chi nhánh 2 – Công ty TNHH Đ1 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 – Chi nhánh T2.

Do bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng phía bà U, ông V không thực hiện. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu bà U, ông V phải thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tính đến ngày 07/7/2025 là 369.039.471 đồng (bao gồm: Nợ gốc 231.851.147 đồng, L trong hạn là 31.232.307 đồng, L quá hạn là 99.215.070 đồng, L phạt là 6.740.947 đồng) và yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi suất phát sinh trong quá trình trả nợ được tính tiếp theo từ ngày 08/7/2025 cho đến khi bà U, ông V trả dứt nợ là có cơ sở, phù hợp với Hợp đồng cho vay số 2406/2018/HĐTD/PVB-CN.CH ngày 14/6/2018 và Khế ước nhận nợ số 24062018 ngày 15/6/2018, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-

HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Khoản nợ nêu trên của bà U và ông V được bảo đảm bằng biện pháp bảo đảm là thế chấp xe ô tô hiệu Chevrolet Trailblazer 2.8 4x4 AT, màu sơn đen, số khung: MMM156MK0JH656849, số máy: HHBG180851005, biển kiểm soát 51G-185.67 theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 377986 do Phòng C, Công an Thành phố H cấp ngày 14/6/2018 cho bà Dương Thị Tú U theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 2406/2018/HĐBĐ/PVB-CN.CH ngày 14/6/2018. Việc thế chấp và nhận thế chấp đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định tại các Điều 295, 296, 318 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 4, Điều 8 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm. Căn cứ các Điều 299, 303, 317, 319, 320, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 7, 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản thế chấp để thu hồi số tiền nợ gốc, lãi là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã tạm nộp 2.000.000 đồng theo Phiếu thu ngày 24/4/2025. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn có trách nhiệm hoàn trả chi phí này cho nguyên đơn là phù hợp theo Điều 157, 158 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 299, 303, 317, 320, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 27/6/2025, có hiệu lực ngày 01/7/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Điều 4, Điều 8 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V.

1. Buộc bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 369.039.471 đồng (Ba trăm sáu mươi chín triệu không trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 2406/2018/HĐTD/PVB-CN.CH ngày 14/6/2018 và Khế ước nhận nợ số 24062018 ngày 15/6/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay số 2406/2018/HĐTD/PVB-CN.CH ngày 14/6/2018 và Khế ước nhận nợ số 24062018 ngày 15/6/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

4. Ngay sau khi bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V trả đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có trách nhiệm giao lại bản chính Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 377986 do Phòng C, Công an Thành phố H cấp ngày 14/6/2018 cho bà Dương Thị Tú U.

5. Đến hạn trả nợ mà bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V không trả đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tổ chức phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Trailblazer 2.8 4x4 AT, màu sơn đen, số khung: MMM156MK0JH656849, số máy: HHBG180851005, biển kiểm soát 51G-185.67 theo chứng nhận đăng ký xe ô tô số 377986 do Phòng C, Công an Thành phố H cấp ngày 14/6/2018 cho bà Dương Thị Tú U để đảm bảo thi hành án.

6. Về chi phí tố tụng: Bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V có trách nhiệm hoàn trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

7. Về án phí:

- Bà Dương Thị Tú U và ông Nguyễn Tiến V phải chịu 18.451.974 đồng (Mười tám triệu bốn trăm năm mươi một nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ 8.725.285 đồng (Tám triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0052201 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

9. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;

- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

Nguyễn Thị Ngọc Châu